

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày 24-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thùy Linh;

Bà Phùng Thị Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Mộng N (tên gọi khác Đỗ Hoài T), sinh ngày 17 tháng 5 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Trọng T và bà Nguyễn Thị N; có chồng Khổng Tuấn L và 01 con, sinh năm 2020; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 15/2011/HSST, ngày 27/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản; tiền sự: Không có; nhân thân: Có 01 tiền án. Bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện C từ ngày 20/6/2020 đến ngày 26/6/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đỗ Trọng T1, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Cháu Đỗ Hải A, sinh năm 2004; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Hải A: Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn - là bố đẻ của Đỗ Hải A; vắng mặt.

3. Anh Khổng Tuấn L, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Anh Hoàng Duy D, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Lưu Quang H, sinh năm 1994; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 20 tháng 6 năm 2020, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại khu nhà trọ của chị Hoàng Thị Thu H một nhóm đối tượng gồm: Hoàng Duy D, Lưu Quang H và Đỗ Mộng N có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện trên mặt của ghế gỗ của phòng trọ có 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng có chữ "WY" trên bề mặt của Hoàng Duy D; trong lòng bàn tay trái của Đỗ Mộng N có 21 vỏ túi nilon trong suốt và 300.000 đồng; trong cốp xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, màu sơn đen không biển kiểm soát có 106.000 đồng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 012106 mang tên Đỗ Trọng T1.

Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Mộng N phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ: 01 túi nilon trong suốt màu trắng có chứa 07 túi nilon nhỏ bên trong đều bám dính các hạt tinh thể màu trắng; 01 vỏ hộp sữa Milô màu xanh lá cây bên trong có (02 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng, trong đó 01 bao có chứa 01 túi nilon đựng 3,5 viên nén màu hồng, 01 túi nilon đựng 01 cục tinh thể màu trắng), ngoài ra trong hộp Milô còn có 02 túi nilon trong suốt, trong đó 01 túi đựng 16 viên nén màu hồng, 01 túi chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; 59 túi nilon trong suốt và 01 đoạn ống nhựa màu tím dài khoảng 10 cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than. Các vật chứng sau khi thu giữ được niêm phong trong các phong bì thư, ký hiệu từ số "01" đến số "05".

Tại bản Kết luận giám định số 190/KL-PC09 ngày 22/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

Mẫu vật niêm phong trong phong bì ký hiệu "số 01" thu giữ của Hoàng Duy D gửi giám định: Các hạt tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,008 gam (đã trừ bì); 01 (một) viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,090 gam (đã trừ bì).

Mẫu vật niêm phong trong phong bì ký hiệu "số 03" thu giữ của Đỗ Mộng N gửi giám định: Các hạt tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,025 gam (đã trừ bì).

Mẫu vật niêm phong trong phong bì ký hiệu "số 04" thu giữ của Đỗ Mộng N gửi giám định: Cục tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,270 gam (đã trừ bì); 03 (ba) viên nén màu hồng và các mảnh vụn của viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,335 gam (đã trừ bì).

Mẫu vật niêm phong trong phong bì ký hiệu "số 05" thu giữ của Đỗ Mộng N gửi giám định: Các hạt tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,402 gam (đã trừ bì); 16 (mười sáu) viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,586 gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ của D là 0,098 gam (đã trừ bì), của N là 3,618 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 214/KLGD-PC09 ngày 22/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam tổng cộng 406.000đ thu giữ của Đỗ Mộng N niêm phong trong phong bì ký hiệu "số 02" gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra đã xác định được: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20 tháng 6 năm 2020, Lưu Quang H có nhu cầu sử dụng ma túy đá, không biết chỗ mua nên nhờ Hoàng Duy D mua hộ 300.000 đồng. Hoàng Duy D đồng ý và gọi điện thoại cho Đỗ Mộng N hỏi mua, Đỗ Mộng N lấy số ma túy đang cất trong phòng ngủ đem ra chia thành 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa để bán cho D; số ma túy còn lại N để vào trong 01 vỏ hộp sữa Milô màu xanh lá cây cất tại phòng ngủ của mình rồi đi xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, màu sơn đen không có biển kiểm soát, xe của Đỗ Hải A đến phòng trọ của D tại khu G, thị trấn Đ để giao dịch mua bán ma túy cho D. Đến nơi, D đưa cho N số tiền 300.000đ, N cầm lấy tiền đồng thời đưa cho D 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa, D cầm lấy số ma túy và để ở trên mặt ghế cạnh chỗ ngồi của mình. Sau khi việc giao dịch bán ma túy cho D xong, N quay ra chuẩn bị về thì bị Công an huyện C phát hiện, bắt giữ.

Về nguồn gốc số ma túy, Đỗ Mộng N khai nhận: Chiều ngày 19 tháng 6 năm 2020, bị cáo đón xe khách lên thành phố L để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác khi có nhu cầu, khi đi đến khu vực cây xăng D thuộc địa phận thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đưa 850.000 đồng cho một người đàn ông làm nghề lái xe ôm không biết đi mua hộ ma túy. Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho bị cáo 07 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá; 01 túi nilon bên trong 17 viên ma túy ngựa; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 3,5 viên ma túy ngựa và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 cục ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đón xe khách về nhà và cất số ma túy mua được trong phòng ngủ của mình. Bị cáo dồn số ma túy ở trong 07 túi nilon vào thành 01 túi nilon; phần còn lại để nguyên và cho tất cả vào trong vỏ hộp sữa Milô màu

xanh lá cây và đem cất đi. Đến chiều ngày 20 tháng 6 năm 2020, bị cáo đã bán cho Hoàng Duy D 01 túi nilon có chứa ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Đỗ Trọng T1 01 xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN màu sơn đen; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012106 mang tên Đỗ Trọng T1.

Vật chứng hiện còn giữ gồm: 04 phong bì được ký hiệu "số 01, số 03, số 04, số 05", bên trong có tổng cộng 2,883 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định cùng các vỏ bao gói và 406.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 80 túi nilon trong suốt; 01 vỏ hộp sữa Milô màu xanh lá cây; 01 đoạn ống nhựa màu tím dài khoảng 10 cm; 02 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 49/CT-VKSCL ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ Mộng N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Mộng N giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo bị truy tố xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng, không oan. Bị cáo khai nhờ một người đàn ông làm nghề lái xe ôm không quen biết đi mua hộ ma túy với mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lợi nhuận. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bị cáo mượn của chồng là anh Khổng Tuấn L; số tiền 106.000 đồng lực lượng Công an thu giữ được trong cốp xe máy điện là của cháu Đỗ Hải A nên bị cáo đề nghị trả lại điện thoại cho anh L và cháu Đỗ Hải A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Trọng T1 trình bày: Chiếc xe máy điện mà bị cáo Đỗ Mộng N sử dụng để đi bán ma túy là của anh mua trả góp cho cháu ruột là Đỗ Hải A, Công an huyện C đã trả lại cho anh và anh không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Khổng Tuấn L trình bày: Anh là chồng của bị cáo, thời điểm đó bị cáo nói điện thoại bị hỏng phải đem đi sửa nên anh cho mượn chiếc điện thoại di động OPPO để sử dụng, việc bị cáo sử dụng để bán ma túy anh không biết, anh xác định chiếc điện thoại của anh là vì anh mua bên Trung Quốc, đến nay vẫn chưa chuyển sang ngôn ngữ tiếng Việt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Đỗ Hải A và người đại diện hợp pháp trình bày: Cháu A cho bị cáo mượn xe máy điện nhưng không biết để đi mua bán ma túy, hôm đó trong cốp xe cháu để 106.000 đồng, hiện đang bị thu giữ, do số tiền đó không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cháu Hải A yêu cầu được nhận lại.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Mộng N phạm tội Mua bán trái phép chất ma

túy; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Mộng N, từ 03 năm đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ hộp sữa Milô, 01 đoạn ống nhựa màu tím ; 02 vỏ bao thuốc lá Vinataba; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của anh Hoàng Duy D và 300.000 đồng; trả lại cho cháu Đỗ Hải A số tiền 106.000 đồng và cho anh Khổng Tuấn L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo, là đối tượng được trợ giúp pháp lý nhưng bị cáo từ chối mời người trợ giúp pháp lý.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Mộng N đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Sau khi thỏa thuận qua điện thoại di động việc mua bán ma túy giữa bị cáo Đỗ Mộng N và anh Hoàng Duy D, khoảng 15 giờ 15 phút ngày 20 tháng 6 năm 2020, tại khu nhà trọ của chị Hoàng Thị Thu H ở khu Ga Bắc, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đỗ Mộng N đã có hành vi bán trái phép 01 túi nilon và 01 viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,098 gam cho anh Hoàng Duy D với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Đỗ Mộng N, Công an huyện C thu giữ 3,618 gam ma túy Methamphetamine. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Mộng N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Nhân thân: Bị cáo Đỗ Mộng N có nhân thân xấu, vì đã có tiền án chưa được xóa án tích.

[5] Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 15/2011/HSST, ngày 27/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Đỗ Mộng N 07 năm tù về tội Cướp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo Đỗ Mộng N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội nhưng do ham chơi, đua đòi, không chịu tu dưỡng bản thân, bị cáo đã nhiều lần sử dụng ma túy và muốn có tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo đã cố tình bán ma túy cho người khác để kiếm lời nên cần xét xử nghiêm minh.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện C.

[9] Cáo trạng số 49/CT-VKSCS ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đỗ Mộng N theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Mộng N, về xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ.

[10] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm ở cây xăng D, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã mua ma túy hộ bị cáo Đỗ Mộng N vào ngày 19/6/2020. Do không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh.

[11] Đối với Hoàng Duy D là đối tượng nghiện ma túy, thừa nhận được mua 01 túi nilon và 01 viên ma túy với bị cáo N vào ngày 20/6/2020, mục đích là mua hộ Lưu Quang H để về cùng nhau sử dụng. Do số lượng ma túy Methamphetamine khi bắt quả tang chưa đủ định lượng (0,098 gam) nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện C đã chuyển hồ sơ cho Ban Công an thị trấn Đ, huyện C để xử lý hành chính theo quy định là có căn cứ.

[12] Đối với Lưu Quang H là người đã nhờ Hoàng Duy D mua hộ ma túy, mục đích để sử dụng. Do số lượng ma túy Methamphetamine khi bắt quả tang chưa đủ định lượng (0,098 gam) nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện C đã chuyển hồ sơ cho Ban Công an thị trấn Đ, huyện C để xử lý hành chính theo quy định là có căn cứ.

[13] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và các bao bì đựng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động của Hoàng Duy D liên quan đến hành vi phạm tội, xét còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại di động bị cáo Đỗ Mộng N sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, xác định được của chồng bị cáo là anh Không Tuấn L cho bị cáo mượn, không biết bị cáo sử dụng để mua bán ma túy nên cần trả lại cho anh L; số tiền 106.000 đồng thu giữ trong chiếc xe máy điện

xác định được là của cháu Đỗ Hải A không liên đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho cháu Đỗ Hải A.

[14] Về án phí: Bị cáo Đỗ Mộng N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Mộng N (tên gọi khác Đỗ Hoài T) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Mộng N (tên gọi khác Đỗ Hoài T) 03 (ba) năm 06 (tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 26/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu và tiêu hủy 2,883 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, cùng các vỏ bao gói đựng trong bốn phong bì thư số 01, 03, 04, 05 được niêm phong dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia; 80 túi nilon trong suốt; 01 vỏ hộp sữa Milô màu xanh lá cây; 01 đoạn ống nhựa màu tím dài khoảng 10 cm; 02 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA màu đen và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3.3. Trả lại: Anh Không Tuấn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than; cháu Đỗ Hải A (người đại diện hợp pháp ông Đỗ Thanh T) số tiền 106.000 đồng (một trăm linh sáu nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C lập ngày 16 tháng 9 năm 2020 và giấy ủy nhiệm chi ngày 15 tháng 9 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Mộng N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hương Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vy Thị Lan Phùng Thị Thanh Hoà

Trương Thị Hương Giang

